

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ
VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC
VÀ THỰC PHẨM

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ LỄ TỐT NGHIỆP NĂM 2025

TT	Đợt TN	Số Quyết định	Ngày QĐ	MSSV	Họ tên	Nữ	Lớp	Tên ngành	Khóa	Danh hiệu	SỐ GHẾ
1	DA1L1	47	07/01/2025	B2010786	Trần Lê Minh Thuận		DA2066T1	Công nghệ sinh học (CTTT)	46	Cử nhân	B2
2	DA1L1	47	07/01/2025	B2002827	Phạm Thành Phúc		DA2066T1	Công nghệ sinh học (CTTT)	46	Cử nhân	B4
3	DA1L1	47	07/01/2025	B2010843	Trần Huỳnh Cát Tường	N	DA2066T1	Công nghệ sinh học (CTTT)	46	Cử nhân	B6
4	DA1L1	47	07/01/2025	B2002833	Lưu Ngọc Thảo	N	DA2066T1	Công nghệ sinh học (CTTT)	46	Cử nhân	B8
5	DA1L1	47	07/01/2025	B2007405	Nguyễn Minh Yên Vi	N	DA2066T1	Công nghệ sinh học (CTTT)	46	Cử nhân	B10
6	DA3L1	4553	24/09/2025	B2102394	Tô Thị Huyền Trân	N	DA2166T1	Công nghệ sinh học (CTTT)	47	Cử nhân	B12
7	DA3L1	4553	24/09/2025	B2103387	Huỳnh Kim Ngọc	N	DA2166T2	Công nghệ sinh học (CTTT)	47	Cử nhân	B14
8	DA3L1	4553	24/09/2025	B2102353	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	N	DA2166T2	Công nghệ sinh học (CTTT)	47	Cử nhân	B16
9	DA3L1	4553	24/09/2025	B2102393	Nguyễn Lưu Bảo Trân	N	DA2166T2	Công nghệ sinh học (CTTT)	47	Cử nhân	B18
10	DA3L1	4553	24/09/2025	B2109279	Nguyễn Thái Bảo Trân	N	DA2166T2	Công nghệ sinh học (CTTT)	47	Cử nhân	B20
11	DA3L1	4553	24/09/2025	B2109276	Nguyễn Anh Thư	N	DA2166T2	Công nghệ sinh học (CTTT)	47	Cử nhân	B22
12	DA3L1	4553	24/09/2025	B2102364	Trần Nguyễn Nhật Phương		DA2166T1	Công nghệ sinh học (CTTT)	47	Cử nhân	B24
13	DA3L1	4553	24/09/2025	B2102317	Trần Khánh Hà	N	DA2166T1	Công nghệ sinh học (CTTT)	47	Cử nhân	B26
14	DA3L1	4553	24/09/2025	B2102257	Nguyễn Trí Tài		DA2166T1	Công nghệ sinh học (CTTT)	47	Cử nhân	B28
15	DA2L1	1872	23/05/2025	B2002805	Nguyễn Thanh Hoàng		DA2066T1	Công nghệ sinh học (CTTT)	46	Cử nhân	B30
16	DA1L1	47	07/01/2025	B2010826	Nguyễn Ngọc Hân	N	DA2066T1	Công nghệ sinh học (CTTT)	46	Cử nhân	B32
17	DA1L1	47	07/01/2025	B2010641	Nguyễn Thị Thanh Trúc	N	DA2066T1	Công nghệ sinh học (CTTT)	46	Cử nhân	B34
18	DA1L1	47	07/01/2025	B2010834	Hà Thị Nhung	N	DA2066T1	Công nghệ sinh học (CTTT)	46	Cử nhân	C2
19	DA1L2	897	25/03/2025	B2010829	Nguyễn Chí Đăng Khoa		DA2066T1	Công nghệ sinh học (CTTT)	46	Cử nhân	C4
20	DA1L1	47	07/01/2025	B2002830	Nguyễn Kim Phương	N	DA2066T1	Công nghệ sinh học (CTTT)	46	Cử nhân	C6
21	DA1L2	897	25/03/2025	B2002839	Lâm Quới Trân	N	DA2066T1	Công nghệ sinh học (CTTT)	46	Cử nhân	C8
22	DA1L2	897	25/03/2025	B2002838	Huỳnh Xuân Anh Trâm	N	DA2066T1	Công nghệ sinh học (CTTT)	46	Cử nhân	C10
23	DA1L1	47	07/01/2025	B2002842	Võ Đặng Khả Tuệ	N	DA2066T1	Công nghệ sinh học (CTTT)	46	Cử nhân	C12
24	DA1L1	47	07/01/2025	B2002815	Trần Thái Lễ		DA2066T1	Công nghệ sinh học (CTTT)	46	Cử nhân	C14
25	DA2L1	1872	23/05/2025	B2010841	Trần Minh Thư	N	DA2066T1	Công nghệ sinh học (CTTT)	46	Cử nhân	C16
26	DA2L1	1872	23/05/2025	B2010754	Bùi Thị Thảo Như	N	DA2066T1	Công nghệ sinh học (CTTT)	46	Cử nhân	C18
27	DA1L1	47	07/01/2025	B2010839	Nguyễn Anh Thư	N	DA2066T1	Công nghệ sinh học (CTTT)	46	Cử nhân	C20
28	DA1L1	47	07/01/2025	B2002837	Lâm Chí Tình		DA2066T1	Công nghệ sinh học (CTTT)	46	Cử nhân	C22

TT	Đợt TN	Số Quyết định	Ngày QĐ	MSSV	Họ tên	Nữ	Lớp	Tên ngành	Khóa	Danh hiệu	SỐ GHẾ
29	DA1L1	47	07/01/2025	B2010830	Trần Đình Khôi		DA2066T1	Công nghệ sinh học (CTTT)	46	Cử nhân	C24
30	DA1L1	47	07/01/2025	B2002804	Nguyễn Mỹ Thanh Hiền	N	DA2066T1	Công nghệ sinh học (CTTT)	46	Cử nhân	C26
31	DA1L2	897	25/03/2025	B2002799	Trần Quốc Cường		DA2066T1	Công nghệ sinh học (CTTT)	46	Cử nhân	C28
32	DA1L1	47	07/01/2025	B2002803	Đoàn Huỳnh Thanh Hằng	N	DA2066T1	Công nghệ sinh học (CTTT)	46	Cử nhân	C30
33	DA2L2	3402	25/07/2025	B2010842	Trương Mỹ Tiên	N	DA2066T1	Công nghệ sinh học (CTTT)	46	Cử nhân	C32
34	DA1L1	47	07/01/2025	B1904681	Lưu Minh Long		DA1966T1	Công nghệ sinh học (CTTT)	45	Cử nhân	C34
											34 SV
35	DA1L1	47	07/01/2025	B2007787	Lê Thị Ngọc Đến	N	NN2008F1	Công nghệ thực phẩm (CLC)	46	Kỹ sư	B1
36	DA1L1	47	07/01/2025	B2007668	Tăng Thị Trâm Anh	N	NN2008F1	Công nghệ thực phẩm (CLC)	46	Kỹ sư	B3
37	DA1L1	47	07/01/2025	B2007993	Huỳnh Mai Như Ý	N	NN2008F1	Công nghệ thực phẩm (CLC)	46	Kỹ sư	B5
38	DA1L2	897	25/03/2025	B2007992	Nguyễn Thị Kim Xuyến	N	NN2008F1	Công nghệ thực phẩm (CLC)	46	Kỹ sư	B7
39	DA1L1	47	07/01/2025	B2007984	Nguyễn Thị Kim Mân	N	NN2008F1	Công nghệ thực phẩm (CLC)	46	Kỹ sư	B9
40	DA1L2	897	25/03/2025	B2007976	Nguyễn Ngọc Bội	N	NN2008F1	Công nghệ thực phẩm (CLC)	46	Kỹ sư	B11
41	DA1L1	47	07/01/2025	B2000912	Nguyễn Huỳnh Anh	N	NN2008F1	Công nghệ thực phẩm (CLC)	46	Kỹ sư	B13
42	DA1L1	47	07/01/2025	B2011069	Trần Ngọc Mai	N	NN2008F1	Công nghệ thực phẩm (CLC)	46	Kỹ sư	B15
43	DA3L1	4553	24/09/2025	B2000951	Võ Nguyễn Huyền Trân	N	NN2008F1	Công nghệ thực phẩm (CLC)	46	Kỹ sư	B17
44	DA2L1	1872	23/05/2025	B2007977	Lê Huỳnh Minh Châu	N	NN2008F1	Công nghệ thực phẩm (CLC)	46	Kỹ sư	B19
45	DA3L1	4553	24/09/2025	B2000935	Đặng Tú Nguyên	N	NN2008F1	Công nghệ thực phẩm (CLC)	46	Kỹ sư	B21
46	DA2L1	1872	23/05/2025	B2007985	Nguyễn Hoàng Thúy Quyên	N	NN2008F1	Công nghệ thực phẩm (CLC)	46	Kỹ sư	B23
47	DA3L1	4553	24/09/2025	B2000950	Huỳnh Thị Ngọc Trân	N	NN2008F1	Công nghệ thực phẩm (CLC)	46	Kỹ sư	B25
48	DA3L1	4553	24/09/2025	B2007983	Trương Ái Linh	N	NN2008F1	Công nghệ thực phẩm (CLC)	46	Kỹ sư	B27
49	DA1L1	47	07/01/2025	B1900941	Trịnh Hoàng Thu Lan	N	NN1908F1	Công nghệ thực phẩm (CLC)	45	Kỹ sư	B29
											15 SV
50	DA2L1	1872	23/05/2025	B2109196	Lê Như Ngọc	N	DA2166A2	Công nghệ sinh học	47	Cử nhân	D2
51	DA2L1	1872	23/05/2025	B2109159	Nguyễn Thanh Thảo	N	DA2166A1	Công nghệ sinh học	47	Cử nhân	D4
52	DA2L1	1872	23/05/2025	B2109213	Nguyễn Trường Thọ		DA2166A2	Công nghệ sinh học	47	Cử nhân	D6
53	DA2L1	1872	23/05/2025	B2109130	Phạm Thị Hồng Hạnh	N	DA2166A1	Công nghệ sinh học	47	Cử nhân	D8
54	DA2L1	1872	23/05/2025	B2109182	Nguyễn Vũ Gia Hân	N	DA2166A2	Công nghệ sinh học	47	Cử nhân	D10
55	DA1L1	47	07/01/2025	B2102197	Nguyễn Duy Khang		DA2166A2	Công nghệ sinh học	47	Cử nhân	D12
56	DA2L1	1872	23/05/2025	B2109191	Nguyễn Xuân Mai	N	DA2166A2	Công nghệ sinh học	47	Cử nhân	D14
57	DA1L1	47	07/01/2025	B2109167	Hứa Ngọc Trâm	N	DA2166A1	Công nghệ sinh học	47	Cử nhân	D16
58	DA2L1	1872	23/05/2025	B2109189	Nguyễn Tấn Lộc		DA2166A2	Công nghệ sinh học	47	Cử nhân	D18
59	DA1L1	47	07/01/2025	B2109170	Nguyễn Thành Vinh		DA2166A1	Công nghệ sinh học	47	Cử nhân	D20

TT	Đợt TN	Số Quyết định	Ngày QĐ	MSSV	Họ tên	Nữ	Lớp	Tên ngành	Khóa	Danh hiệu	SỐ GHẾ
60	DA2L1	1872	23/05/2025	B2109180	Lê Anh Hào	N	DA2166A2	Công nghệ sinh học	47	Cử nhân	D22
61	DA1L1	47	07/01/2025	B2102131	Phạm Minh Thủy Tiên	N	DA2166A1	Công nghệ sinh học	47	Cử nhân	D24
62	DA1L1	47	07/01/2025	B2102010	Nguyễn Hoài An		DA2166A1	Công nghệ sinh học	47	Cử nhân	D26
63	DA1L1	47	07/01/2025	B2109163	Nguyễn Quốc Thuận		DA2166A1	Công nghệ sinh học	47	Cử nhân	D28
64	DA2L2	3402	25/07/2025	B2102177	Nguyễn Thị Kim Giàu	N	DA2166A2	Công nghệ sinh học	47	Cử nhân	D30
65	DA2L1	1872	23/05/2025	B2109145	Nguyễn Minh Bảo Ngọc	N	DA2166A1	Công nghệ sinh học	47	Cử nhân	D32
66	DA2L1	1872	23/05/2025	B2107078	Phạm Nguyễn Tình Thương		DA2166A2	Công nghệ sinh học	47	Cử nhân	D34
67	DA2L1	1872	23/05/2025	B2109209	Tiêu Yến Thành		DA2166A2	Công nghệ sinh học	47	Cử nhân	D36
68	DA3L1	4553	24/09/2025	B2202234	Âu Huỳnh Tuấn Kiệt		DA2266A1	Công nghệ sinh học	48	Cử nhân	E2
69	DA3L1	4553	24/09/2025	B2202262	Nguyễn Minh Trọng		DA2266A1	Công nghệ sinh học	48	Cử nhân	E4
70	DA1L1	47	07/01/2025	B2102104	Phan Thị Trúc Phương	N	DA2166A1	Công nghệ sinh học	47	Cử nhân	E6
71	DA1L1	47	07/01/2025	B2102136	Huỳnh Nhả Trân	N	DA2166A1	Công nghệ sinh học	47	Cử nhân	E8
72	DA2L1	1872	23/05/2025	B2102025	Huỳnh Ngọc Duyên	N	DA2166A1	Công nghệ sinh học	47	Cử nhân	E10
73	DA1L1	47	07/01/2025	B2109129	Nguyễn Minh Hào		DA2166A1	Công nghệ sinh học	47	Cử nhân	E12
74	DA1L1	47	07/01/2025	B2109127	Nguyễn Vinh Dự		DA2166A1	Công nghệ sinh học	47	Cử nhân	E14
75	DA2L1	1872	23/05/2025	B2102029	Nguyễn Lý Minh Đăng		DA2166A1	Công nghệ sinh học	47	Cử nhân	E16
76	DA2L2	3402	25/07/2025	B2109124	Tiêu Hồng Cẩm	N	DA2166A1	Công nghệ sinh học	47	Cử nhân	E18
77	DA1L1	47	07/01/2025	B2109142	Ngô Thị Huỳnh My	N	DA2166A1	Công nghệ sinh học	47	Cử nhân	E20
78	DA2L2	3402	25/07/2025	B2109152	Huỳnh Vĩnh Phúc		DA2166A1	Công nghệ sinh học	47	Cử nhân	E22
79	DA2L1	1872	23/05/2025	B2109131	Trần Gia Hân	N	DA2166A1	Công nghệ sinh học	47	Cử nhân	E24
80	DA2L1	1872	23/05/2025	B2102126	Huỳnh Phạm Minh Thư	N	DA2166A1	Công nghệ sinh học	47	Cử nhân	E26
81	DA2L1	1872	23/05/2025	B2102114	La Trần Thiên Thanh	N	DA2166A1	Công nghệ sinh học	47	Cử nhân	E28
82	DA2L1	1872	23/05/2025	B2102060	Trần Thị Hồng Liên	N	DA2166A1	Công nghệ sinh học	47	Cử nhân	E30
83	DA1L1	47	07/01/2025	B2102143	Đỗ Thị Bích Tuyền	N	DA2166A1	Công nghệ sinh học	47	Cử nhân	E32
84	DA1L1	47	07/01/2025	B2102083	Trần Thảo Nguyên	N	DA2166A1	Công nghệ sinh học	47	Cử nhân	E34
85	DA2L1	1872	23/05/2025	B2102133	Nguyễn Thành Tòng		DA2166A1	Công nghệ sinh học	47	Cử nhân	E36
86	DA1L1	47	07/01/2025	B2102037	Nguyễn Ngọc Hân	N	DA2166A1	Công nghệ sinh học	47	Cử nhân	E38
87	DA1L1	47	07/01/2025	B2102081	Lâm Trần Xuân Nguyên	N	DA2166A1	Công nghệ sinh học	47	Cử nhân	E40
88	DA1L1	47	07/01/2025	B2102067	Nguyễn Đức Triều Minh		DA2166A1	Công nghệ sinh học	47	Cử nhân	E42
89	DA1L1	47	07/01/2025	B2102122	Nguyễn Thị Mộng Thu	N	DA2166A1	Công nghệ sinh học	47	Cử nhân	F2
90	DA2L1	1872	23/05/2025	B2102084	Phạm Hồng Nguơng	N	DA2166A1	Công nghệ sinh học	47	Cử nhân	F4
91	DA2L1	1872	23/05/2025	B2109148	Nguyễn Thị Hồng Nhi	N	DA2166A1	Công nghệ sinh học	47	Cử nhân	F6
92	DA2L1	1872	23/05/2025	B2102132	Ngô Minh Toàn		DA2166A1	Công nghệ sinh học	47	Cử nhân	F8

TT	Đợt TN	Số Quyết định	Ngày QĐ	MSSV	Họ tên	Nữ	Lớp	Tên ngành	Khóa	Danh hiệu	SỐ GHẾ
93	DA2L1	1872	23/05/2025	B2109169	Dương Thảo Uyên	N	DA2166A1	Công nghệ sinh học	47	Cử nhân	F10
94	DA2L1	1872	23/05/2025	B2109157	Phạm Thị Sáng	N	DA2166A1	Công nghệ sinh học	47	Cử nhân	F12
95	DA2L1	1872	23/05/2025	B2109162	Nguyễn Trí Thông		DA2166A1	Công nghệ sinh học	47	Cử nhân	F14
96	DA1L2	897	25/03/2025	B2107072	Đào Thị Yến Vy	N	DA2166A1	Công nghệ sinh học	47	Cử nhân	F16
97	DA1L1	47	07/01/2025	B2102030	Lê Đăng Hiền Đức		DA2166A1	Công nghệ sinh học	47	Cử nhân	F18
98	DA1L1	47	07/01/2025	B2102043	Sơn Thị Hồng Hoa	N	DA2166A1	Công nghệ sinh học	47	Cử nhân	F20
99	DA2L1	1872	23/05/2025	B2102026	Vũ Thị Thảo Duyên	N	DA2166A1	Công nghệ sinh học	47	Cử nhân	F22
100	DA2L2	3402	25/07/2025	B2109172	Lư Hậu Triều Vỹ		DA2166A1	Công nghệ sinh học	47	Cử nhân	F24
101	DA2L1	1872	23/05/2025	B2102058	Nguyễn Thị Hương Lan	N	DA2166A1	Công nghệ sinh học	47	Cử nhân	F26
102	DA1L2	897	25/03/2025	B2107066	Dương Thị Mỹ Duyên	N	DA2166A1	Công nghệ sinh học	47	Cử nhân	F28
103	DA1L1	47	07/01/2025	B2109168	Phan Thị Bảo Trân	N	DA2166A1	Công nghệ sinh học	47	Cử nhân	F30
104	DA2L2	3402	25/07/2025	B2109128	Nguyễn Hoàng Thành Đạt		DA2166A1	Công nghệ sinh học	47	Cử nhân	F32
105	DA2L1	1872	23/05/2025	B2109160	Trần Thị Thảo	N	DA2166A1	Công nghệ sinh học	47	Cử nhân	F34
106	DA1L1	47	07/01/2025	B2109161	Trịnh Bích Thiên	N	DA2166A1	Công nghệ sinh học	47	Cử nhân	F36
107	DA2L2	3402	25/07/2025	B2102059	Phạm Trường Lâm		DA2166A1	Công nghệ sinh học	47	Cử nhân	F38
108	DA1L2	897	25/03/2025	B2102031	Lê Thị Trúc Giang	N	DA2166A1	Công nghệ sinh học	47	Cử nhân	F40
109	DA2L1	1872	23/05/2025	B2102052	Thang Lê Nhật Khang		DA2166A1	Công nghệ sinh học	47	Cử nhân	F42
110	DA1L1	47	07/01/2025	B2109155	Nguyễn Thị Mỹ Quyên	N	DA2166A1	Công nghệ sinh học	47	Cử nhân	G2
111	DA2L2	3402	25/07/2025	B2102141	Lê Quốc Trung		DA2166A1	Công nghệ sinh học	47	Cử nhân	G4
112	DA1L2	897	25/03/2025	B2107070	Phan Hữu Sang		DA2166A1	Công nghệ sinh học	47	Cử nhân	G6
113	DA2L1	1872	23/05/2025	B2102018	Nguyễn Thị Y Bình	N	DA2166A1	Công nghệ sinh học	47	Cử nhân	G8
114	DA2L1	1872	23/05/2025	B2102033	Lâm Thị Kiều Hạnh	N	DA2166A1	Công nghệ sinh học	47	Cử nhân	G10
115	DA2L2	3402	25/07/2025	B2106940	Chau Rích Tha		DA2166A1	Công nghệ sinh học	47	Cử nhân	G12
116	DA1L1	47	07/01/2025	B2102103	Nguyễn Thị Trúc Phương	N	DA2166A1	Công nghệ sinh học	47	Cử nhân	G14
117	DA2L1	1872	23/05/2025	B2109123	Bùi Thị Ngọc Bích	N	DA2166A1	Công nghệ sinh học	47	Cử nhân	G16
118	DA1L2	897	25/03/2025	B2102253	Võ Thị Huỳnh Quyên	N	DA2166A2	Công nghệ sinh học	47	Cử nhân	G18
119	DA2L1	1872	23/05/2025	B2102232	Dương Hoàng Yến Nhi	N	DA2166A2	Công nghệ sinh học	47	Cử nhân	G20
120	DA1L1	47	07/01/2025	B2109188	Từ Thị Nhã Linh	N	DA2166A2	Công nghệ sinh học	47	Cử nhân	G22
121	DA1L1	47	07/01/2025	B2102205	Cao Thị Khánh Liên	N	DA2166A2	Công nghệ sinh học	47	Cử nhân	G24
122	DA2L2	3402	25/07/2025	B2109192	Lê Nguyễn Bình Minh	N	DA2166A2	Công nghệ sinh học	47	Cử nhân	G26
123	DA3L1	4553	24/09/2025	B2109185	Nguyễn Trung Khang		DA2166A2	Công nghệ sinh học	47	Cử nhân	G28
124	DA2L1	1872	23/05/2025	B2102225	Phạm Hồng Ngọc	N	DA2166A2	Công nghệ sinh học	47	Cử nhân	G30
125	DA1L1	47	07/01/2025	B2109207	Trần Thảo Quyên	N	DA2166A2	Công nghệ sinh học	47	Cử nhân	G32

TT	Đợt TN	Số Quyết định	Ngày QĐ	MSSV	Họ tên	Nữ	Lớp	Tên ngành	Khóa	Danh hiệu	SỐ GHẾ
126	DA2L1	1872	23/05/2025	B2109186	Lê Tấn Khải		DA2166A2	Công nghệ sinh học	47	Cử nhân	G34
127	DA2L1	1872	23/05/2025	B2109175	Nguyễn Thị Ngọc Bích	N	DA2166A2	Công nghệ sinh học	47	Cử nhân	G36
128	DA2L1	1872	23/05/2025	B2109223	Ngô Hoàng Yến Vy	N	DA2166A2	Công nghệ sinh học	47	Cử nhân	G38
129	DA2L1	1872	23/05/2025	B2102212	Lâm Kiều Mi	N	DA2166A2	Công nghệ sinh học	47	Cử nhân	G40
130	DA2L1	1872	23/05/2025	B2102171	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	N	DA2166A2	Công nghệ sinh học	47	Cử nhân	G42
131	DA2L1	1872	23/05/2025	B2102161	Phan Hoàng Ân		DA2166A2	Công nghệ sinh học	47	Cử nhân	H2
132	DA1L1	47	07/01/2025	B2102258	Phạm Hữu Tài		DA2166A2	Công nghệ sinh học	47	Cử nhân	H4
133	DA1L1	47	07/01/2025	B2109183	Nguyễn Thị Diệu Hiền	N	DA2166A2	Công nghệ sinh học	47	Cử nhân	H6
134	DA1L1	47	07/01/2025	B2109224	Trần Thanh Cẩm Xuân	N	DA2166A2	Công nghệ sinh học	47	Cử nhân	H8
135	DA1L1	47	07/01/2025	B2102209	Hồng Tăng Ngọc Mai	N	DA2166A2	Công nghệ sinh học	47	Cử nhân	H10
136	DA1L2	897	25/03/2025	B2102263	Mai Thu Thảo	N	DA2166A2	Công nghệ sinh học	47	Cử nhân	H12
137	DA2L1	1872	23/05/2025	B2109212	Hà Trọng Thắng		DA2166A2	Công nghệ sinh học	47	Cử nhân	H14
138	DA2L2	3402	25/07/2025	B2102259	Huỳnh Phương Thanh	N	DA2166A2	Công nghệ sinh học	47	Cử nhân	H16
139	DA2L1	1872	23/05/2025	B2102173	Nguyễn Thị Hồng Đào	N	DA2166A2	Công nghệ sinh học	47	Cử nhân	H18
140	DA2L1	1872	23/05/2025	B2109177	Trần Chí Công		DA2166A2	Công nghệ sinh học	47	Cử nhân	H20
141	DA1L1	47	07/01/2025	B2109214	Nguyễn Ngọc Sang Thu	N	DA2166A2	Công nghệ sinh học	47	Cử nhân	H22
142	DA2L1	1872	23/05/2025	B2102181	Lê Nguyễn Gia Hân	N	DA2166A2	Công nghệ sinh học	47	Cử nhân	H24
143	DA2L1	1872	23/05/2025	B2102264	Phạm Trần Lan Thảo	N	DA2166A2	Công nghệ sinh học	47	Cử nhân	H26
144	DA1L1	47	07/01/2025	B2102168	Ngô Khánh Duy		DA2166A2	Công nghệ sinh học	47	Cử nhân	H28
145	DA2L1	1872	23/05/2025	B2109203	Trần Xuân Thiên Phi	N	DA2166A2	Công nghệ sinh học	47	Cử nhân	H30
146	DA1L1	47	07/01/2025	B2102220	Nguyễn Trần Thúy Ngân	N	DA2166A2	Công nghệ sinh học	47	Cử nhân	H32
147	DA1L1	47	07/01/2025	B2102162	Hồng Như Bằng	N	DA2166A2	Công nghệ sinh học	47	Cử nhân	H34
148	DA2L1	1872	23/05/2025	B2109211	Nguyễn Ngọc Hiếu Thảo	N	DA2166A2	Công nghệ sinh học	47	Cử nhân	H36
149	DA3L1	4553	24/09/2025	B2109219	Nguyễn Ngọc Khánh Trâm	N	DA2166A2	Công nghệ sinh học	47	Cử nhân	H38
150	DA1L1	47	07/01/2025	B2102206	Huỳnh Phương Thùy Linh	N	DA2166A2	Công nghệ sinh học	47	Cử nhân	H40
151	DA3L1	4553	24/09/2025	B2102219	Lâm Kim Ngân	N	DA2166A2	Công nghệ sinh học	47	Cử nhân	H42
152	DA2L1	1872	23/05/2025	B2102248	Nguyễn Hà Phương	N	DA2166A2	Công nghệ sinh học	47	Cử nhân	I2
153	DA1L2	897	25/03/2025	B2102275	Huỳnh Thị Mỹ Tiên	N	DA2166A2	Công nghệ sinh học	47	Cử nhân	I4
154	DA1L1	47	07/01/2025	B2109200	Trịnh Yến Nhi	N	DA2166A2	Công nghệ sinh học	47	Cử nhân	I6
155	DA1L1	47	07/01/2025	B2102160	Quách Nguyễn Thúy Anh	N	DA2166A2	Công nghệ sinh học	47	Cử nhân	I8
156	DA3L1	4553	24/09/2025	B2109205	Vũ Thị Phụng	N	DA2166A2	Công nghệ sinh học	47	Cử nhân	I10
157	DA2L1	1872	23/05/2025	B2109218	Trần Thành Tới		DA2166A2	Công nghệ sinh học	47	Cử nhân	I12
158	DA2L1	1872	23/05/2025	B2109222	Nguyễn Hoàng Phúc Vinh		DA2166A2	Công nghệ sinh học	47	Cử nhân	I14

TT	Đợt TN	Số Quyết định	Ngày QĐ	MSSV	Họ tên	Nữ	Lớp	Tên ngành	Khóa	Danh hiệu	SỐ GHẾ
159	DA2L1	1872	23/05/2025	B2109201	Nguyễn Thị Hiếu Như	N	DA2166A2	Công nghệ sinh học	47	Cử nhân	I16
160	DA2L2	3402	25/07/2025	B2102236	Phạm Yến Nhi	N	DA2166A2	Công nghệ sinh học	47	Cử nhân	I18
161	DA2L1	1872	23/05/2025	B2102158	Nguyễn Hà Trâm Anh	N	DA2166A2	Công nghệ sinh học	47	Cử nhân	I20
162	DA3L1	4553	24/09/2025	B2109206	Lê Thành Quý		DA2166A2	Công nghệ sinh học	47	Cử nhân	I22
163	DA2L1	1872	23/05/2025	B2102290	Sơn Thị Cẩm Tú	N	DA2166A2	Công nghệ sinh học	47	Cử nhân	I24
164	DA3L1	4553	24/09/2025	B2102174	Trần Minh Đạt		DA2166A2	Công nghệ sinh học	47	Cử nhân	I26
165	DA2L1	1872	23/05/2025	B2109199	Trần Khánh Nguyên		DA2166A2	Công nghệ sinh học	47	Cử nhân	I28
166	DA1L1	47	07/01/2025	B2102270	Võ Thị Cẩm Thủy	N	DA2166A2	Công nghệ sinh học	47	Cử nhân	I30
167	DA2L1	1872	23/05/2025	B2102234	Ngô Đào Yến Nhi	N	DA2166A2	Công nghệ sinh học	47	Cử nhân	I32
168	DA3L1	4553	24/09/2025	B2102255	Neáng Mă Ka Ra	N	DA2166A2	Công nghệ sinh học	47	Cử nhân	I34
169	DA1L1	47	07/01/2025	B2102165	Diệp Thị Thanh Cầm	N	DA2166A2	Công nghệ sinh học	47	Cử nhân	I36
170	DA3L1	4553	24/09/2025	B2109181	Trần Thanh Hải		DA2166A2	Công nghệ sinh học	47	Cử nhân	I38
171	DA1L2	897	25/03/2025	B2002582	Danh Võ Minh Thùy	N	DA2066A1	Công nghệ sinh học	46	Cử nhân	I40
172	DA	4857	21/10/2024	B2002541	Nguyễn Thị Ngọc Nguyên	N	DA2066A1	Công nghệ sinh học	46	Cử nhân	I42
173	DA	4857	21/10/2024	B2002570	Đặng Kim Thảo	N	DA2066A1	Công nghệ sinh học	46	Cử nhân	K2
174	DA	4857	21/10/2024	B2002619	Huỳnh Ngọc Thúy Vy	N	DA2066A1	Công nghệ sinh học	46	Cử nhân	K4
175	DA	4857	21/10/2024	B2002540	Trần Thị Như Ngọc	N	DA2066A1	Công nghệ sinh học	46	Cử nhân	K6
176	DA1L1	47	07/01/2025	B2010755	Đinh Thị Cẩm Như	N	DA2066A2	Công nghệ sinh học	46	Cử nhân	K8
177	DA1L1	47	07/01/2025	B2002661	Mai Thị Thúy Hằng	N	DA2066A2	Công nghệ sinh học	46	Cử nhân	K10
178	DA	4857	21/10/2024	B2010749	Huỳnh Thị Kim Nhi	N	DA2066A2	Công nghệ sinh học	46	Cử nhân	K12
179	DA1L1	47	07/01/2025	B2010686	Lâm Thành Đô		DA2066A2	Công nghệ sinh học	46	Cử nhân	K14
180	DA3L1	4553	24/09/2025	B2010731	Huỳnh Ngọc Ngân	N	DA2066A2	Công nghệ sinh học	46	Cử nhân	K16
181	DA3L1	4553	24/09/2025	B2010805	Nguyễn Thị Hoàng Trân	N	DA2066A2	Công nghệ sinh học	46	Cử nhân	K18
182	DA2	2195	07/06/2024	B2010723	Nèang A Ly	N	DA2066A2	Công nghệ sinh học	46	Cử nhân	K20
183	DA3L1	4553	24/09/2025	B2010618	Cao Diễm Thúy	N	DA2066A3	Công nghệ sinh học	46	Cử nhân	K22
184	DA1L2	897	25/03/2025	B2010615	Nguyễn Hưng Thịnh		DA2066A3	Công nghệ sinh học	46	Cử nhân	K24
185	DA	4857	21/10/2024	B2010491	Lê Văn Anh	N	DA2066A3	Công nghệ sinh học	46	Cử nhân	K26
186	DA2L2	3402	25/07/2025	B2010528	Nguyễn Đình Bảo Huy		DA2066A3	Công nghệ sinh học	46	Cử nhân	K28
187	DA1L2	897	25/03/2025	B2010802	Võ Thị Bích Trâm	N	DA2066A4	Công nghệ sinh học	46	Cử nhân	K30
188	DA1L1	47	07/01/2025	B2010790	Đặng Minh Thư	N	DA2066A4	Công nghệ sinh học	46	Cử nhân	K32
189	DA1L1	47	07/01/2025	B2010822	Hồ Đặng Như Ý	N	DA2066A4	Công nghệ sinh học	46	Cử nhân	K34
190	DA3L1	4553	24/09/2025	B2010727	Võ Trần Tiểu My	N	DA2066A4	Công nghệ sinh học	46	Cử nhân	K36
191	DA1L1	47	07/01/2025	B2010785	Hồ Ngọc Thơ	N	DA2066A4	Công nghệ sinh học	46	Cử nhân	K38

TT	Đợt TN	Số Quyết định	Ngày QĐ	MSSV	Họ tên	Nữ	Lớp	Tên ngành	Khóa	Danh hiệu	SỐ GHẾ
192	DA2L1	1872	23/05/2025	B2010752	Nguyễn Minh Nhơn		DA2066A4	Công nghệ sinh học	46	Cử nhân	K40
193	DA1L1	47	07/01/2025	B2010761	Hồ Như Phương	N	DA2066A4	Công nghệ sinh học	46	Cử nhân	L2
194	DA	4857	21/10/2024	B2002654	Hồ Thị Uyên Em	N	DA2066A5	Công nghệ sinh học	46	Cử nhân	L4
195	DA	4857	21/10/2024	B2002709	Trần Đại Ngọc		DA2066A5	Công nghệ sinh học	46	Cử nhân	L6
196	DA	4857	21/10/2024	B2002726	Hà Minh Nhứt		DA2066A5	Công nghệ sinh học	46	Cử nhân	L8
197	DA2L1	1872	23/05/2025	B2010654	Hồ Như Ý	N	DA2066A5	Công nghệ sinh học	46	Cử nhân	L10
198	DA	4857	21/10/2024	B2002707	Dương Thị Kim Ngọc	N	DA2066A5	Công nghệ sinh học	46	Cử nhân	L12
199	DA1L1	47	07/01/2025	B2002680	Mai Thị Pha Lê	N	DA2066A5	Công nghệ sinh học	46	Cử nhân	L14
200	DA3L1	4553	24/09/2025	B2010630	Lê Thị Đài Trang	N	DA2066A5	Công nghệ sinh học	46	Cử nhân	L16
201	DA2L1	1872	23/05/2025	B2002773	Nguyễn Thị Mỹ Trinh	N	DA2066A5	Công nghệ sinh học	46	Cử nhân	L18
202	DA3L1	4553	24/09/2025	B2010655	Trần Thị Ngọc Ý	N	DA2066A5	Công nghệ sinh học	46	Cử nhân	L20
203	DA3L1	4553	24/09/2025	B2010622	Huỳnh Anh Thư	N	DA2066A5	Công nghệ sinh học	46	Cử nhân	L22
204	DA	4857	21/10/2024	B2010592	Bùi Tuyết Phương	N	DA2066A5	Công nghệ sinh học	46	Cử nhân	L24
205	DA3L1	4553	24/09/2025	B2010529	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	N	DA2066A5	Công nghệ sinh học	46	Cử nhân	L26
206	DA1L1	47	07/01/2025	B2002665	Nguyễn Hữu Đức Huy		DA2066A5	Công nghệ sinh học	46	Cử nhân	L28
207	DA1L1	47	07/01/2025	B2002735	Hồ Như Quỳnh	N	DA2066A5	Công nghệ sinh học	46	Cử nhân	L30
208	DA3L1	4553	24/09/2025	B1904600	Nguyễn Thuận Thành		DA1966A4	Công nghệ sinh học	45	Cử nhân	L32
209	DA2L1	1872	23/05/2025	B1904530	Nguyễn Thị Hà My	N	DA1966A4	Công nghệ sinh học	45	Cử nhân	L34
210	DA2L1	1872	23/05/2025	B1904627	Trần Thị Thủy Tiên	N	DA1966A5	Công nghệ sinh học	45	Cử nhân	L36
211	DA1L1	47	07/01/2025	B1710292	Trương Tấn Sang		DA1766A9	Công nghệ sinh học	43	Cử nhân	L38
											162 SV
212	DA3L1	4553	24/09/2025	B2107377	Đặng Thị Mỹ Huyền	N	NN2108A1	Công nghệ thực phẩm	47	Kỹ sư	C1
213	DA2L1	1872	23/05/2025	B2107458	Lưu Ngọc Thắm	N	NN2108A3	Công nghệ thực phẩm	47	Kỹ sư	C3
214	DA3L1	4553	24/09/2025	B2107450	Nguyễn Ngọc Nhân		NN2108A3	Công nghệ thực phẩm	47	Kỹ sư	C5
215	DA3L1	4553	24/09/2025	B2107372	Lâm Thị Cẩm Duyên	N	NN2108A1	Công nghệ thực phẩm	47	Kỹ sư	C7
216	DA3L1	4553	24/09/2025	B2107455	Võ Lê An Phụng	N	NN2108A3	Công nghệ thực phẩm	47	Kỹ sư	C9
217	DA3L1	4553	24/09/2025	B2100717	Phạm Kim Anh	N	NN2108A2	Công nghệ thực phẩm	47	Kỹ sư	C11
218	DA3L1	4553	24/09/2025	B2100761	Hồng Quốc Vinh		NN2108A3	Công nghệ thực phẩm	47	Kỹ sư	C13
219	DA3L1	4553	24/09/2025	B2100694	Thạch Thị Ngọc Ánh	N	NN2108A1	Công nghệ thực phẩm	47	Kỹ sư	C15
220	DA3L1	4553	24/09/2025	B2107406	Nguyễn Bình Đăng		NN2108A2	Công nghệ thực phẩm	47	Kỹ sư	C17
221	DA3L1	4553	24/09/2025	B2107418	Hồng Diệp Vân Nhi	N	NN2108A2	Công nghệ thực phẩm	47	Kỹ sư	C19
222	DA3L1	4553	24/09/2025	B2100734	Trần Thị Thanh Thảo	N	NN2108A2	Công nghệ thực phẩm	47	Kỹ sư	C21
223	DA3L1	4553	24/09/2025	B2107429	Lâm Thị Huyền Trân	N	NN2108A2	Công nghệ thực phẩm	47	Kỹ sư	C23

TT	Đợt TN	Số Quyết định	Ngày QĐ	MSSV	Họ tên	Nữ	Lớp	Tên ngành	Khóa	Danh hiệu	SỐ GHẾ
224	DA3L1	4553	24/09/2025	B2107441	Trần Thị Diễm Hân	N	NN2108A3	Công nghệ thực phẩm	47	Kỹ sư	C25
225	DA3L1	4553	24/09/2025	B2100748	Lại Diễm My	N	NN2108A3	Công nghệ thực phẩm	47	Kỹ sư	C27
226	DA3L1	4553	24/09/2025	B2107036	Lữ Thị Mỹ Tiên	N	NN2108A3	Công nghệ thực phẩm	47	Kỹ sư	C29
227	DA3L1	4553	24/09/2025	B2100715	Phan Trần Ngọc Vy	N	NN2108A1	Công nghệ thực phẩm	47	Kỹ sư	C31
228	DA3L1	4553	24/09/2025	B2107453	Lê Thị Hồng Nhung	N	NN2108A3	Công nghệ thực phẩm	47	Kỹ sư	C33
229	DA3L1	4553	24/09/2025	B2107460	Trương Anh Thư	N	NN2108A3	Công nghệ thực phẩm	47	Kỹ sư	C35
230	DA2L1	1872	23/05/2025	B2107374	Lê Minh Được		NN2108A1	Công nghệ thực phẩm	47	Kỹ sư	D1
231	DA3L1	4553	24/09/2025	B2107034	Trần Bảo Trân	N	NN2108A1	Công nghệ thực phẩm	47	Kỹ sư	D3
232	DA3L1	4553	24/09/2025	B2107371	Trương Nguyễn Danh		NN2108A1	Công nghệ thực phẩm	47	Kỹ sư	D5
233	DA3L1	4553	24/09/2025	B2107395	Trần Thị Hoài Thương	N	NN2108A1	Công nghệ thực phẩm	47	Kỹ sư	D7
234	DA3L1	4553	24/09/2025	B2100711	Huỳnh An Thuận		NN2108A1	Công nghệ thực phẩm	47	Kỹ sư	D9
235	DA3L1	4553	24/09/2025	B2107384	Phan Thị Thảo Nguyên	N	NN2108A1	Công nghệ thực phẩm	47	Kỹ sư	D11
236	DA3L1	4553	24/09/2025	B2107389	Nguyễn Trí Phúc		NN2108A1	Công nghệ thực phẩm	47	Kỹ sư	D13
237	DA3L1	4553	24/09/2025	B2107392	Trần Thị Ngọc Thanh	N	NN2108A1	Công nghệ thực phẩm	47	Kỹ sư	D15
238	DA3L1	4553	24/09/2025	B2100707	Nguyễn Thị Huỳnh Như	N	NN2108A1	Công nghệ thực phẩm	47	Kỹ sư	D17
239	DA3L1	4553	24/09/2025	B2100698	Trần Huy Hưng		NN2108A1	Công nghệ thực phẩm	47	Kỹ sư	D19
240	DA3L1	4553	24/09/2025	B2100705	La Ngọc Nhạn	N	NN2108A1	Công nghệ thực phẩm	47	Kỹ sư	D21
241	DA3L1	4553	24/09/2025	B2107398	Nhan Nam Tấn Triệu		NN2108A1	Công nghệ thực phẩm	47	Kỹ sư	D23
242	DA3L1	4553	24/09/2025	B2107387	Nguyễn Thị Quyển Nhi	N	NN2108A1	Công nghệ thực phẩm	47	Kỹ sư	D25
243	DA3L1	4553	24/09/2025	B2107388	Trầm Lâm Huỳnh Như	N	NN2108A1	Công nghệ thực phẩm	47	Kỹ sư	D27
244	DA3L1	4553	24/09/2025	B2100714	Sơn Thị Ngọc Tuyền	N	NN2108A1	Công nghệ thực phẩm	47	Kỹ sư	D29
245	DA2L1	1872	23/05/2025	B2107385	Hà Ngọc Nhi	N	NN2108A1	Công nghệ thực phẩm	47	Kỹ sư	D31
246	DA3L1	4553	24/09/2025	B2107396	Diệp Ngọc Trâm	N	NN2108A1	Công nghệ thực phẩm	47	Kỹ sư	D33
247	DA3L1	4553	24/09/2025	B2107379	Thái Mỹ Lan	N	NN2108A1	Công nghệ thực phẩm	47	Kỹ sư	D35
248	DA3L1	4553	24/09/2025	B2107407	Huỳnh Thị Gấm	N	NN2108A2	Công nghệ thực phẩm	47	Kỹ sư	E1
249	DA3L1	4553	24/09/2025	B2107428	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	N	NN2108A2	Công nghệ thực phẩm	47	Kỹ sư	E3
250	DA3L1	4553	24/09/2025	B2100728	Đặng Thị Thanh Ngọc	N	NN2108A2	Công nghệ thực phẩm	47	Kỹ sư	E5
251	DA3L1	4553	24/09/2025	B2100726	Huỳnh Tú Mỹ	N	NN2108A2	Công nghệ thực phẩm	47	Kỹ sư	E7
252	DA3L1	4553	24/09/2025	B2107422	Nguyễn Thị Mỹ Phụng	N	NN2108A2	Công nghệ thực phẩm	47	Kỹ sư	E9
253	DA3L1	4553	24/09/2025	B2107431	Lê Thị Uyển Trinh	N	NN2108A2	Công nghệ thực phẩm	47	Kỹ sư	E11
254	DA3L1	4553	24/09/2025	B2100731	Lý Thị Hàn Ni	N	NN2108A2	Công nghệ thực phẩm	47	Kỹ sư	E13
255	DA3L1	4553	24/09/2025	B2100733	Lê Thị Thu Thảo	N	NN2108A2	Công nghệ thực phẩm	47	Kỹ sư	E15
256	DA3L1	4553	24/09/2025	B2100735	Trần Phạm Anh Thư	N	NN2108A2	Công nghệ thực phẩm	47	Kỹ sư	E17

TT	Đợt TN	Số Quyết định	Ngày QĐ	MSSV	Họ tên	Nữ	Lớp	Tên ngành	Khóa	Danh hiệu	SỐ GHẾ
257	DA3L1	4553	24/09/2025	B2107432	Trương Thị Cẩm Tú	N	NN2108A2	Công nghệ thực phẩm	47	Kỹ sư	E19
258	DA3L1	4553	24/09/2025	B2107404	Lê Phúc Duy		NN2108A2	Công nghệ thực phẩm	47	Kỹ sư	E21
259	DA3L1	4553	24/09/2025	B2100738	Thái Minh Tùng		NN2108A2	Công nghệ thực phẩm	47	Kỹ sư	E23
260	DA3L1	4553	24/09/2025	B2107035	Phan Hà Bảo Ngọc	N	NN2108A2	Công nghệ thực phẩm	47	Kỹ sư	E25
261	DA3L1	4553	24/09/2025	B2100739	Huỳnh Thị Mỹ Yến	N	NN2108A2	Công nghệ thực phẩm	47	Kỹ sư	E27
262	DA3L1	4553	24/09/2025	B2107411	Diệp Hoàng Khải		NN2108A2	Công nghệ thực phẩm	47	Kỹ sư	E29
263	DA3L1	4553	24/09/2025	B2107403	Lâm Cao Cường		NN2108A2	Công nghệ thực phẩm	47	Kỹ sư	E31
264	DA3L1	4553	24/09/2025	B2107425	Nguyễn Thị Phương Thảo	N	NN2108A2	Công nghệ thực phẩm	47	Kỹ sư	E33
265	DA3L1	4553	24/09/2025	B2107410	Nguyễn Hồ Thanh Huyền	N	NN2108A2	Công nghệ thực phẩm	47	Kỹ sư	E35
266	DA3L1	4553	24/09/2025	B2107416	Nghiêm Trần Mỹ Ngọc	N	NN2108A2	Công nghệ thực phẩm	47	Kỹ sư	E37
267	DA3L1	4553	24/09/2025	B2107448	Đoàn Thị Hoài Ngọc	N	NN2108A3	Công nghệ thực phẩm	47	Kỹ sư	E39
268	DA3L1	4553	24/09/2025	B2107446	Nguyễn Thị Như Muội	N	NN2108A3	Công nghệ thực phẩm	47	Kỹ sư	E41
269	DA3L1	4553	24/09/2025	B2100756	Mã Thị Thanh Thảo	N	NN2108A3	Công nghệ thực phẩm	47	Kỹ sư	F1
270	DA3L1	4553	24/09/2025	B2107465	Phạm Hoàng Phương Uyên	N	NN2108A3	Công nghệ thực phẩm	47	Kỹ sư	F3
271	DA	4857	21/10/2024	B2107437	Trần Thị Mỹ Duy	N	NN2108A3	Công nghệ thực phẩm	47	Kỹ sư	F5
272	DA3L1	4553	24/09/2025	B2107462	Lê Thị Bảo Trân	N	NN2108A3	Công nghệ thực phẩm	47	Kỹ sư	F7
273	DA3L1	4553	24/09/2025	B2107451	Hứa Tuyết Nhi	N	NN2108A3	Công nghệ thực phẩm	47	Kỹ sư	F9
274	DA3L1	4553	24/09/2025	B2107461	Trương Thị Thanh Trang	N	NN2108A3	Công nghệ thực phẩm	47	Kỹ sư	F11
275	DA3L1	4553	24/09/2025	B2100746	Tạ Nhã Linh	N	NN2108A3	Công nghệ thực phẩm	47	Kỹ sư	F13
276	DA3L1	4553	24/09/2025	B2100741	Lâm Ngọc Giàu	N	NN2108A3	Công nghệ thực phẩm	47	Kỹ sư	F15
277	DA3L1	4553	24/09/2025	B2107442	Quách Hoàng Huy		NN2108A3	Công nghệ thực phẩm	47	Kỹ sư	F17
278	DA3L1	4553	24/09/2025	B2107435	Mai Thị Kim Chi	N	NN2108A3	Công nghệ thực phẩm	47	Kỹ sư	F19
279	DA3L1	4553	24/09/2025	B2107454	Đỗ Hoàn Mỹ Phúc	N	NN2108A3	Công nghệ thực phẩm	47	Kỹ sư	F21
280	DA3L1	4553	24/09/2025	B2100754	Kim Sô Sa Pho		NN2108A3	Công nghệ thực phẩm	47	Kỹ sư	F23
281	DA3L1	4553	24/09/2025	B2107449	Võ Thị Như Ngọc	N	NN2108A3	Công nghệ thực phẩm	47	Kỹ sư	F25
282	DA3L1	4553	24/09/2025	B2107445	Nguyễn Ngọc Liễu	N	NN2108A3	Công nghệ thực phẩm	47	Kỹ sư	F27
283	DA3L1	4553	24/09/2025	B2107463	Trần Thị Quế Trân	N	NN2108A3	Công nghệ thực phẩm	47	Kỹ sư	F29
284	DA3L1	4553	24/09/2025	B2100747	Lương Thị Ngọc Lý	N	NN2108A3	Công nghệ thực phẩm	47	Kỹ sư	F31
285	DA3L1	4553	24/09/2025	B2107443	Võ Văn Huỳnh		NN2108A3	Công nghệ thực phẩm	47	Kỹ sư	F33
286	DA3L1	4553	24/09/2025	B2107434	Thạch Phương Anh	N	NN2108A3	Công nghệ thực phẩm	47	Kỹ sư	F35
287	DA3L1	4553	24/09/2025	B2107440	Huỳnh Nguyễn Sơn Hà		NN2108A3	Công nghệ thực phẩm	47	Kỹ sư	F37
288	DA3L1	4553	24/09/2025	B2107464	Nguyễn Thanh Tuấn		NN2108A3	Công nghệ thực phẩm	47	Kỹ sư	F39
289	DA3L1	4553	24/09/2025	B2107444	Nguyễn Trần Minh Khoa		NN2108A3	Công nghệ thực phẩm	47	Kỹ sư	F41

TT	Đợt TN	Số Quyết định	Ngày QĐ	MSSV	Họ tên	Nữ	Lớp	Tên ngành	Khóa	Danh hiệu	SỐ GHẾ
290	DA3L1	4553	24/09/2025	B2107438	Phan Thành Đạt		NN2108A3	Công nghệ thực phẩm	47	Kỹ sư	G1
291	DA	4857	21/10/2024	B2000749	Lê Huỳnh Khánh Đoan	N	NN2008A1	Công nghệ thực phẩm	46	Kỹ sư	G3
292	DA	4857	21/10/2024	B2007744	Trần Thị Kim Thi	N	NN2008A1	Công nghệ thực phẩm	46	Kỹ sư	G5
293	DA	4857	21/10/2024	B2007705	Phan Thị Nhã Linh	N	NN2008A1	Công nghệ thực phẩm	46	Kỹ sư	G7
294	DA	4857	21/10/2024	B2007770	Nguyễn Thị Huế Anh	N	NN2008A2	Công nghệ thực phẩm	46	Kỹ sư	G9
295	DA	4857	21/10/2024	B2000807	Nguyễn Kim Đoan	N	NN2008A2	Công nghệ thực phẩm	46	Kỹ sư	G11
296	DA1L1	47	07/01/2025	B2000805	Thạch Dư		NN2008A2	Công nghệ thực phẩm	46	Kỹ sư	G13
297	DA	4857	21/10/2024	B2007865	Lê Cẩm Tú	N	NN2008A2	Công nghệ thực phẩm	46	Kỹ sư	G15
298	DA1L1	47	07/01/2025	B2007822	Ngô Thảo Nguyên	N	NN2008A2	Công nghệ thực phẩm	46	Kỹ sư	G17
299	DA	4857	21/10/2024	B2000827	Trần Minh Phúc	N	NN2008A2	Công nghệ thực phẩm	46	Kỹ sư	G19
300	DA2L2	3402	25/07/2025	B2007861	Phạm Đặng Thiên Trân	N	NN2008A2	Công nghệ thực phẩm	46	Kỹ sư	G21
301	DA2L1	1872	23/05/2025	B2007867	Nguyễn Tuấn Vinh		NN2008A2	Công nghệ thực phẩm	46	Kỹ sư	G23
302	DA	4857	21/10/2024	B2007774	Huỳnh Thúc Bảo		NN2008A2	Công nghệ thực phẩm	46	Kỹ sư	G25
303	DA	4857	21/10/2024	B2007883	Võ Thị Thùy Dung	N	NN2008A3	Công nghệ thực phẩm	46	Kỹ sư	G27
304	DA	4857	21/10/2024	B2007766	Huỳnh Thị Hồng Xuân	N	NN2008A4	Công nghệ thực phẩm	46	Kỹ sư	G29
305	DA	4857	21/10/2024	B2007764	Lê Quỳnh Vy	N	NN2008A4	Công nghệ thực phẩm	46	Kỹ sư	G31
306	DA	4857	21/10/2024	B2000762	Neáng Srây Nắt	N	NN2008A4	Công nghệ thực phẩm	46	Kỹ sư	G33
307	DA	4857	21/10/2024	B2007767	Nguyễn Thị Ngọc Xuyến	N	NN2008A4	Công nghệ thực phẩm	46	Kỹ sư	G35
308	DA3L1	4553	24/09/2025	B2007679	Phan Mộng Thùy Duyên	N	NN2008A4	Công nghệ thực phẩm	46	Kỹ sư	G37
309	DA3L1	4553	24/09/2025	B2007674	Kiến Phương Danh	N	NN2008A4	Công nghệ thực phẩm	46	Kỹ sư	G39
310	DA	4857	21/10/2024	B2007713	Đoàn Bích Ngân	N	NN2008A4	Công nghệ thực phẩm	46	Kỹ sư	G41
311	DA2L1	1872	23/05/2025	B2007715	Nguyễn Phạm Hồng Ngân	N	NN2008A4	Công nghệ thực phẩm	46	Kỹ sư	H1
312	DA	4857	21/10/2024	B2007776	Võ Quỳnh Cầm	N	NN2008A5	Công nghệ thực phẩm	46	Kỹ sư	H3
313	DA1L2	897	25/03/2025	B2007944	Trần Ngọc Thanh Quyên	N	NN2008A6	Công nghệ thực phẩm	46	Kỹ sư	H5
314	DA	4857	21/10/2024	B2007925	Trần Võ Bảo Ngọc	N	NN2008A6	Công nghệ thực phẩm	46	Kỹ sư	H7
315	DA2L1	1872	23/05/2025	B2007886	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	N	NN2008A6	Công nghệ thực phẩm	46	Kỹ sư	H9
316	DA	4857	21/10/2024	B2007959	Bùi Thị Thùy Trang	N	NN2008A6	Công nghệ thực phẩm	46	Kỹ sư	H11
317	DA	4857	21/10/2024	B2007962	Trần Lê Thùy Trâm	N	NN2008A6	Công nghệ thực phẩm	46	Kỹ sư	H13
318	DA	4857	21/10/2024	B2007961	Nguyễn Ngọc Trâm	N	NN2008A6	Công nghệ thực phẩm	46	Kỹ sư	H15
319	DA3L1	4553	24/09/2025	B2007904	Trần Thị Như Huỳnh	N	NN2008A6	Công nghệ thực phẩm	46	Kỹ sư	H17
320	DA1L1	47	07/01/2025	B2007893	Đinh Thị Ngọc Hà	N	NN2008A6	Công nghệ thực phẩm	46	Kỹ sư	H19
321	DA1L1	47	07/01/2025	B2007919	Huỳnh Thị Nga	N	NN2008A6	Công nghệ thực phẩm	46	Kỹ sư	H21
322	DA	4857	21/10/2024	B1900593	Lê Kim Thạnh	N	NN1908A5	Công nghệ thực phẩm	45	Kỹ sư	H23

TT	Đợt TN	Số Quyết định	Ngày QĐ	MSSV	Họ tên	Nữ	Lớp	Tên ngành	Khóa	Danh hiệu	SỐ GHẾ
323	DA1L1	47	07/01/2025	B1900908	Võ Minh Trí		NN1908A8	Công nghệ thực phẩm	45	Kỹ sư	H25
324	DA1L1	43	45536	B1900693	Võ Thị Mỹ Diệu	N	NN1908A2	Công nghệ thực phẩm	45	Kỹ sư	H27
											113 SV
325	DA3L1	4553	24/09/2025	B2111159	Nguyễn Thị Như Mơ	N	NN21U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	47	Kỹ sư	I1
326	DA3L1	4553	24/09/2025	B2111147	Lê Ngọc Hạnh	N	NN21U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	47	Kỹ sư	I3
327	DA3L1	4553	24/09/2025	B2111158	Nguyễn Thị Hồng Minh	N	NN21U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	47	Kỹ sư	I5
328	DA3L1	4553	24/09/2025	B2111169	Nguyễn Lê Ngọc Quý		NN21U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	47	Kỹ sư	I7
329	DA3L1	4553	24/09/2025	B2105005	Nguyễn Thị Hồng Điều	N	NN21U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	47	Kỹ sư	I9
330	DA3L1	4553	24/09/2025	B2111167	Nguyễn Lâm Như	N	NN21U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	47	Kỹ sư	I11
331	DA3L1	4553	24/09/2025	B2105057	Lê Ngọc Cẩm Tiên	N	NN21U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	47	Kỹ sư	I13
332	DA3L1	4553	24/09/2025	B2111155	Lê Thị Ngọc Linh	N	NN21U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	47	Kỹ sư	I15
333	DA3L1	4553	24/09/2025	B2111173	Huỳnh Ngọc Thủy	N	NN21U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	47	Kỹ sư	I17
334	DA3L1	4553	24/09/2025	B2111176	Nguyễn Thị Huyền Trân	N	NN21U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	47	Kỹ sư	I19
335	DA3L1	4553	24/09/2025	B2111161	Tăng Thị Ngọc Mỹ	N	NN21U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	47	Kỹ sư	I21
336	DA3L1	4553	24/09/2025	B2111143	Nguyễn Thụy Quỳnh An	N	NN21U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	47	Kỹ sư	I23
337	DA3L1	4553	24/09/2025	B2111157	Nguyễn Thị Ngọc Lợi	N	NN21U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	47	Kỹ sư	I25
338	DA3L1	4553	24/09/2025	B2111154	Đặng Thị Cẩm Linh	N	NN21U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	47	Kỹ sư	I27
339	DA3L1	4553	24/09/2025	B2111180	Dương Phương Vy	N	NN21U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	47	Kỹ sư	I29
340	DA3L1	4553	24/09/2025	B2111156	Nguyễn Thị Kiều Loan	N	NN21U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	47	Kỹ sư	I31
341	DA3L1	4553	24/09/2025	B2111145	Lê Nguyệt Anh	N	NN21U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	47	Kỹ sư	I33
342	DA3L1	4553	24/09/2025	B2111163	Lê Bảo Ngọc	N	NN21U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	47	Kỹ sư	I35
343	DA3L1	4553	24/09/2025	B2105045	Nhan Ngọc Phương Quyên	N	NN21U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	47	Kỹ sư	I37
344	DA3L1	4553	24/09/2025	B2105000	Nguyễn Khánh Duyên	N	NN21U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	47	Kỹ sư	I39
345	DA3L1	4553	24/09/2025	B2105002	Phạm Thị Hồng Đào	N	NN21U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	47	Kỹ sư	I41
346	DA3L1	4553	24/09/2025	B2111165	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	N	NN21U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	47	Kỹ sư	K1
347	DA3L1	4553	24/09/2025	B2111164	Nguyễn Kim Ngọc	N	NN21U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	47	Kỹ sư	K3
348	DA3L1	4553	24/09/2025	B2111171	Trần Thanh Thuý	N	NN21U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	47	Kỹ sư	K5
349	DA3L1	4553	24/09/2025	B2105068	Mai Thị Mỹ Xuyên	N	NN21U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	47	Kỹ sư	K7
350	DA3L1	4553	24/09/2025	B2111179	Nguyễn Lê Nguyên Vũ		NN21U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	47	Kỹ sư	K9
351	DA2L1	1872	23/05/2025	B2105012	Nguyễn Thị Ngọc Hân	N	NN21U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	47	Kỹ sư	K11
352	DA3L1	4553	24/09/2025	B2105007	Nguyễn Thị Ngọc Hà	N	NN21U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	47	Kỹ sư	K13
353	DA3L1	4553	24/09/2025	B2111160	Nguyễn Cẩm My	N	NN21U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	47	Kỹ sư	K15
354	DA3L1	4553	24/09/2025	B2105017	Huỳnh Thị Lam Linh	N	NN21U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	47	Kỹ sư	K17

TT	Đợt TN	Số Quyết định	Ngày QĐ	MSSV	Họ tên	Nữ	Lớp	Tên ngành	Khóa	Danh hiệu	SỐ GHẾ
355	DA3L1	4553	24/09/2025	B2105066	Võ Ngọc Yến Vy	N	NN21U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	47	Kỹ sư	K19
356	DA3L1	4553	24/09/2025	B2105056	Nguyễn Anh Thư	N	NN21U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	47	Kỹ sư	K21
357	DA2L1	1872	23/05/2025	B2105054	Lê Phạm Trường Thịnh		NN21U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	47	Kỹ sư	K23
358	DA3L1	4553	24/09/2025	B2105044	Nguyễn Hoàng Quý		NN21U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	47	Kỹ sư	K25
359	DA3L1	4553	24/09/2025	B2105064	Bùi Nguyễn Khánh Vy	N	NN21U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	47	Kỹ sư	K27
360	DA3L1	4553	24/09/2025	B2107159	Nguyễn Thị Thúy Nga	N	NN21U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	47	Kỹ sư	K29
361	DA3L1	4553	24/09/2025	B2105021	Trần Nguyễn Kim Ngân	N	NN21U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	47	Kỹ sư	K31
362	DA3L1	4553	24/09/2025	B2111148	Trần Ngọc Hân	N	NN21U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	47	Kỹ sư	K33
363	DA3L1	4553	24/09/2025	B2105067	Võ Thị Kim Xuân	N	NN21U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	47	Kỹ sư	K35
364	DA3L1	4553	24/09/2025	B2105037	Nguyễn Thị Huỳnh Như	N	NN21U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	47	Kỹ sư	K37
365	DA3L1	4553	24/09/2025	B2105065	Phùng Lê Mỹ Vy	N	NN21U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	47	Kỹ sư	K39
366	DA3L1	4553	24/09/2025	B2105046	Hồ Đức Quý		NN21U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	47	Kỹ sư	L1
367	DA3L1	4553	24/09/2025	B2105059	Phạm Hoàng Bảo Trâm	N	NN21U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	47	Kỹ sư	L3
368	DA3L1	4553	24/09/2025	B2105025	Đặng Kim Ngọc	N	NN21U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	47	Kỹ sư	L5
369	DA1L2	897	25/03/2025	B2005025	Võ Thị Ngọc Trinh	N	NN20U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	46	Kỹ sư	L7
370	DA1L2	897	25/03/2025	B2013768	Mai Thị Thúy Duy	N	NN20U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	46	Kỹ sư	L9
371	DA1L1	47	07/01/2025	B2005011	Nguyễn Huỳnh Kim Ngân	N	NN20U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	46	Kỹ sư	L11
372	DA2L1	1872	23/05/2025	B2013782	Trần Trúc Thiên Nhi	N	NN20U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	46	Kỹ sư	L13
373	DA3L1	4553	24/09/2025	B2004999	Phan Ngọc Bảo Hân	N	NN20U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	46	Kỹ sư	L15
374	DA1L1	47	07/01/2025	B1908761	Trần Lê Ngọc Hà	N	NN19U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	45	Kỹ sư	L17
											50 SV

TC

374